

Bản án số: 188/2023/HS-PT

Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sang.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc

Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:**
Ông Trần Tấn Lập - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 29 tháng 12 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 219/2023/TLPT-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Minh T và bị cáo khác do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, kháng cáo của bị cáo Huỳnh Minh T và các bị cáo khác đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương.

- **Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:**

1. Huỳnh Minh T, sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố Phú Tr, phường Phú Ch, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T2 và bà Trần Thị Ph; có vợ tên Vũ Thanh Th và 02 người con; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 16/11/2022 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

2. Mai Hồng Ph1, sinh năm 1978 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Vĩnh Th1, xã Vĩnh H, huyện Châu Th2, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Thành M và bà Trần Thị Kim L; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 25/9/1997, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Th2, tỉnh An Giang xử phạt 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 50/HSST.

- Ngày 17/8/2005, bị Tòa án nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 103/005/HSST.

- Ngày 26/9/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Ch, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 159/2005/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/02/2023 được thay đổi sang biện pháp bảo lãnh cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố A, phường Mỹ Ph1, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị H1; có vợ tên Nguyễn Mai L1; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 24/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) B, tỉnh Bình Dương xử phạt 10 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/12/2013, án phí ngày 24/12/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Hồng Th3, sinh năm 1979 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: ấp Tân Ph, xã Tạ An Kh, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: nhà trọ Sáu Ph, thuộc tổ E, khu phố R, phường Vĩnh T1, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng Th4 và bà Nguyễn Thị H2; có vợ tên Đặng Phương Th5 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

5. Nguyễn Thị Mỹ Ch (tên gọi khác: Th5), sinh năm 1982 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn P, xã Pr, huyện Đơn D, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: khu phố K,

phường Vĩnh T1, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hoá: 0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; không rõ tên cha và con bà Nguyễn Thị G (đã chết); có 01 người con; tiền sự, tiền án: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

6. Huỳnh Văn Kh, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: khu phố Phú Tr, phường Phú Ch, thành phố X, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T2 và bà Trần Thị Ph; có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc Gi và 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố X từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022 được thay đổi sang biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 09 bị cáo khác không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T2, Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn Kh là cha con; Huỳnh Minh T và Vũ Thanh Th là vợ chồng. Nguyễn Thành L2 là cháu của Huỳnh Minh T. Huỳnh Minh T quen biết với Phan Thành N.

T và Th có nhà riêng tại khu phố Phú Tr, phường Phú Ch, thành phố X, tỉnh Bình Dương. T gắn camera quan sát nhằm cảnh giới cho việc tổ chức đánh bạc tại nhà của mình nhằm thu tiền “bảo” từ những người đánh bạc. Sau khi lắp camera, T đưa điện thoại hiệu Iphone của T cho Nguyễn Thành L2 để L2 quan sát nhằm phát hiện lực lượng công an đến kiểm tra, đồng thời T thống nhất việc N tìm người có nhu cầu đánh bạc dẫn đến cho T, T chi tiền công cho N từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/lần. Vũ Thanh Th biết rõ việc T tổ chức đánh bạc tại nhà và cùng L2 phục vụ nước uống cho những người đến đánh bạc. T đã nhiều lần tổ chức cho các con bạc đến nhà mình đánh bạc nhưng không rõ nhân thân của những người này và thời gian cụ thể. Riêng vào ngày 17/6/2022, T tổ chức cho các con bạc gồm T, N, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Hồ Quảng Đ, Lê Thị Đ1, Hồ Thị L3 tham gia đánh bạc; H, Ph1 làm cái. Đến ngày 19/6/2022, T tiếp tục tổ chức cho các con bạc gồm N, Ph1, H, Th3, Đ, T2, Kh, Ch, Thượng Văn C, Huỳnh Văn Ph1, Huỳnh Công H3 tham gia đánh bạc; Ph1 làm cái.

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) X tiến hành kiểm tra nhà của Huỳnh Minh T phát hiện bắt quả tang Ph1, Đ, Kh, H3, C, T2, Ch, H, N và Ph1 đang đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 54.000.000 đồng cùng 01 bộ lắc tài xỉu đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu hồng; số tiền 2.000.000 đồng; 01 camera nhãn hiệu HIKVISION, màu trắng; 01 camera nhãn hiệu EZVIZ, màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng. Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Huỳnh Minh T khai: T là người đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu nhằm mục đích thu lợi từ việc lấy tiền “bảo” từ những người làm cái. Để phục vụ cho việc tổ chức, T thống nhất với N để N lôi kéo các con bạc đến nhà T chơi, T trả tiền công cho N từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/lần. Ngoài ra, để cảnh giới và phát hiện lực lượng Công an, T gắn camera tại nhà để theo dõi thông qua điện thoại di động, T đưa điện thoại này cho L2 để L2 quan sát khi thấy có lực công an đến sẽ báo cho T, L2 cũng thu tiền “bảo” giúp T. Trong quá trình tổ chức đánh bạc, T quy định một người làm cái một giờ đồng hồ, hết thời gian sẽ đổi cho người khác, nếu người làm cái “bảo” phải chia đôi số tiền người chơi đặt cược cho T. Th là vợ của T biết rõ việc T tổ chức đánh bạc tại nhà và phục vụ nước uống cho các con bạc. Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, T cũng trực tiếp tham gia đánh bạc, cụ thể: Ngày 17/6/2022, T sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Ngày 19/6/2022, T không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng cho ông Huỳnh Văn T2 là cha của T số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc.

- Nguyễn Thành L2 khai: Do không có việc làm nên T nhờ L2 trông coi cảnh giới để T tổ chức đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu tại nhà của T. Nhiệm vụ của L2 là phục vụ nước uống cho các con bạc, đứng giám sát trực tiếp tại sòng bạc, nếu ván nào “bảo” thì thay T thu tiền và theo dõi camera thông qua điện thoại của T để cảnh giới cho việc đánh bạc. Mỗi lần như vậy, T trả cho L2 tiền công từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

- Phan Thành N khai: N quen biết với T, T nhờ N lôi kéo các con bạc đến nhà T chơi, T trả tiền công từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng/lần. N đã đưa H và Ph1 đến chơi trong ngày 17/6/2022 và 19/6/2022. Ngày 17/6/2022, T đưa cho N 200.000 đồng, ngày 19/6/2022 T chưa đưa tiền. Ngoài ra, Phan Thành N còn trực tiếp tham gia đánh bạc tại nhà của T, cụ thể như sau: Ngày 17/6/2022, N mang theo khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Ngày 19/6/2022, N mang theo khoảng 2.300.000 đồng để đánh bạc và thua khoảng 300.000 đồng, khi bị bắt quả tang N ném số tiền còn lại vào chiếu bạc.

- Mai Hồng Ph1 khai: Ph1 được N dẫn đến nhà của T đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Ph1 đã đến chơi được khoảng 03-04 lần. Vào ngày 17/6/2022, Ph1 sử dụng khoảng 20.000.000 đồng để đánh bạc, Ph1 làm cái và thắng được khoảng 13.000.000 đồng. Ngày 19/6/2022, Ph1 mang theo khoảng 24.000.000 đồng đến nhà T để đánh bạc cùng 01 bộ lắc tài xỉu và trực tiếp đứng ra làm cái, Ph1 thắng khoảng 20.000.000 đồng, khi bị bắt quả tang Ph1 ném toàn bộ số tiền này vào chiếu bạc.

- Nguyễn Văn H khai: N rủ H đến nhà T đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Vào ngày 17/6/2022, H mang theo 18.000.000 để đánh bạc, ban đầu Ph1 làm cái, H là người chơi và H thua hết 14.000.000 đồng. Sau đó, Ph1 nghỉ nên H làm cái, H thua hết số tiền còn lại. Ngày 19/6/2022, H mang theo khoảng 3.000.000 đồng để đánh bạc, Ph1 làm cái, H thắng 500.000 đồng. Tổng số tiền bị thu giữ là 3.500.000 đồng.

- Nguyễn Thị Mỹ Ch khai: Ch nhiều lần đến nhà của T để đánh bạc nhưng không nhớ rõ thời gian. Riêng ngày 17/6/2022, Ch mang theo khoảng 1.200.000 đồng. Đến ngày 19/6/2022, Ch cùng Hồ Quảng Đ đến nhà của T để đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Ph1 làm cái, Ch mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc và thua khoảng 400.000 đồng, khi bị bắt quả tang Ch ném số tiền còn lại vào chiếu bạc.

- Huỳnh Văn T2 khai: T2 là cha ruột của Huỳnh Minh T, T2 biết T đánh bạc tại nhà của T nhưng không ngăn cản mà cùng tham gia đánh bạc. Ngày 17/6/2022, T2 sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Đến ngày 19/6/2022, T đưa cho T2 1.000.000 đồng đánh bạc, T2 cùng với Kh (con ruột T2) chơi chung một tụ, quá trình chơi, T2 thua hết tiền nên mượn của Huỳnh Công H3 2.000.000 đồng để tiếp tục chơi.

- Thượng Văn C khai: Vào ngày 19/6/2022, C đến nhà của T để đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. C mang theo khoảng 7.000.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, C thua hết số tiền mang theo.

- Huỳnh Văn Kh khai: Kh là em ruột của Huỳnh Minh T. Ngày 19/6/2022, Kh đến nhà T đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Kh và T2 (cha ruột) chơi chung một tụ, Kh mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt quả tang, Kh thua 3.000.000 đồng, số tiền còn lại Kh ném vào chiếu bạc. Ngoài ra, ngày 17/6/2022, Kh sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, Ph1 làm cái, Kh thua hết 2.000.000 đồng.

- Huỳnh Văn Ph1 khai: Ngày 19/6/2022, Ph1 đến nhà của T đánh bạc dưới hình thức lắc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Kh mang theo khoảng 5.000.000 đồng

để đánh bạc và thua 3.000.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, Ph1 bỏ chạy và ném 2.000.000 đồng còn lại nhưng không nhớ ném vào vị trí nào.

- Nguyễn Hồng Th3 khai: Ngày 19/6/2022, Th3 mang theo 3.000.000 đồng đến nhà của T đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Khi bị bắt quả tang, Th3 thua hết số tiền mang theo. Ngoài ra, ngày 17/6/2022 Th3 mang theo 2.000.000 đồng đến nhà T đánh bạc và thua hết tiền.

- Hồ Quang Đ khai: Ngày 19/6/2022, Đ mang theo 5.000.000 đồng đến nhà của T đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Khi bị bắt quả tang, Đ thua hết số tiền mang theo. Ngoài ra, ngày 17/6/2022 Đ mang theo 3.000.000 đồng đến nhà T đánh bạc và thua hết tiền.

- Huỳnh Công H3 khai: Ngày 19/6/2022, H3 mang theo 1.800.000 đồng đến nhà của T chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. H3 thắng 200.000 đồng và không chơi nữa thì T2 mượn H3 2.000.000 đồng để đánh bạc. H3 không chơi nữa nhưng vẫn ở lại xem các con bạc khác chơi và bị bắt quả tang.

- Ngô Thị Đ1 khai: Ngày 17/6/2022, Đ1 mang theo 500.000 đồng đến nhà của T chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. Đ1 thua hết số tiền mang theo, quá trình chơi, Ph1 làm cái.

- Hồ Thị L3 khai: Ngày 17/6/2022, L3 mang theo 700.000 đồng đến nhà của T chơi lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền. L3 thua hết số tiền mang theo, quá trình chơi, Ph1 làm cái.

- Vũ Thanh Th khai: Th là vợ của Huỳnh Minh T, Th biết việc T tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu thắng thua bằng tiền tại nhà riêng của vợ chồng Th. Th và T thay phiên nhau giám sát từ xa qua camera được gắn trong nhà. Ngoài ra, T còn nhờ L2 phục vụ nước cho các con bạc đến chơi và thu tiền “bão” thay T. Ngày 17/6/2022, khi T tổ chức đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu tại nhà thì Th giám sát việc đánh bạc qua camera. Ngày 19/6/2022, Th không có ở nhà. Th biết rõ sòng bạc do T tổ chức thường xuyên thay đổi địa điểm, mỗi tuần chỉ chơi ở nhà Th khoảng 03-04 lần và không rõ nhân thân của những người chơi.

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang và lời khai của các bị cáo xác định tổng số tiền các bị cáo Huỳnh Minh T, Phan Thành N, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Hồ Quảng Đ, Ngô Thị Đ1, Hồ Thị L3 sử dụng để đánh bạc vào ngày 17/6/2022 là 60.400.000 đồng; số tiền các bị cáo Huỳnh Minh T, Phan Thành N, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Thượng Văn C, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Huỳnh Văn Ph1, Huỳnh Công H3, Hồ Quảng Đ sử dụng để đánh bạc vào ngày 19/6/2022 là 58.000.000 đồng.

Cáo trạng số 82/CT-VKSTU ngày 06 tháng 3 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương truy tố:

Phan Thành N về tội “Đánh bạc” theo điểm b, d khoản 2 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm d khoản 2 Điều của 322 Bộ luật Hình sự;

Huỳnh Minh T về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Vũ Thanh Th về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thành L2 về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự; Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Thượng Văn C, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Huỳnh Văn Ph1, Huỳnh Công H3, Hồ Quảng Đ, Ngô Thị Đ1, Hồ Thị L3 về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phan Thành N và Huỳnh Minh T phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc”; các bị cáo Vũ Thanh Th và Nguyễn Thành L2 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Thượng Văn C, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Huỳnh Văn Ph1, Huỳnh Công H3, Hồ Quảng Đ, Ngô Thị Đ1 và Hồ Thị L3 phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 16/11/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

+ Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/02/2023;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Hồ Quảng Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th3 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2022 đến ngày 17/9/2022;

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Phan Thành N phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù; xử phạt bị cáo Vũ Thanh Th 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Ngô Thị Đ1 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Hồ Thị L3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T2 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Thượng Văn C 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Ph1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; xử phạt bị cáo Huỳnh Công H3 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án (ngày 29/8/2023). Tuyên về biện pháp tư pháp, án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, bị cáo Nguyễn Hồng Th3 kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, bị cáo Hồ Quảng Đ kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, bị cáo Mai Hồng Ph1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, bị cáo Huỳnh Minh T kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, bị cáo Huỳnh Văn Kh kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, hưởng án treo.

Ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố X có QĐ: 01/QĐ – VKSTU về việc Kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 198/2023/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đã tuyên đối với bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Về biện pháp tư pháp đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm, theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”. Về biện pháp tư pháp, không buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch nộp số tiền 1.200.000 đồng, hoàn trả lại cho bị cáo Ch số tiền 1.200.000 đồng đã nộp.

Ngày 13 tháng 11 năm 2023, bị cáo Hồ Quảng Đ có đơn rút toàn bộ kháng cáo, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ban hành Quyết định số 07/2023/HSPT-QĐ ngày 13/11/2023 đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Hồ Quảng Đ .

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Vụ án tổ chức đánh bạc là vụ án có tính chất đồng phạm, trong đó bị cáo Huỳnh Minh T là người tổ chức đánh bạc, bị cáo T thuê bị cáo Phan Thành N, bị cáo Nguyễn Thành L2 (là người dưới 18 tuổi) giúp sức cho T trong việc cảnh giới, tìm kiếm con bạc. Bị cáo đã tổ chức được nhiều lần đánh bạc tại nhà của bị cáo. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo bị áp dụng 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo trong tội “Tổ chức đánh bạc” là cao nhất. Do đó, hình phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” mà Tòa án áp dụng đối với bị cáo T là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cũng như chưa đủ sức răn đe, giáo dục với bị cáo và chưa đáp ứng được yêu cầu trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo còn trực tiếp sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc vào ngày 17/6/2022 và cho bị cáo Huỳnh Văn T2 mượn 1.000.000 đồng để thực hiện đánh bạc vào ngày 19/6/2022. Như vậy, đối với tội đánh bạc bị cáo phạm tội với 02 vai trò là người thực hành và người giúp sức, bị cáo thực hiện tội phạm 02 lần với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 60.400.000 đồng và 58.000.000 đồng. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhận thấy việc Tòa án nhân dân thành phố X áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T là không phù hợp quy định của pháp luật.

Hình phạt áp dụng với bị cáo Huỳnh Minh T không tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện và không phù hợp với quy định về quyết định hình phạt trong trường hợp đồng phạm, quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự, bởi lẽ: Vào ngày 17/6/2022, bị cáo T sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc, số tiền bị cáo sử dụng trong ngày này cao hơn bị cáo L3 sử dụng 700.000 đồng, bị cáo Đ1 sử dụng 500.000 đồng nhưng hình phạt mà đã tuyên đối với bị cáo T (01 năm 06 tháng) thấp hơn hình phạt bị cáo Đ1, bị cáo L3 (02 năm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng). Về số lần phạm tội, bị cáo T phạm tội đánh bạc 02 lần, nhiều hơn so với số lần phạm tội của bị cáo C (01 lần), bị cáo H3 (01 lần), bị cáo Ph1 (01 lần), L3 (01 lần), Đ1 (01 lần) nên tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo T trong tội đánh bạc là cao hơn. Việc Tòa án nhân dân thành phố X xử phạt bị cáo T (01 năm 06 tháng), bị cáo C (03 năm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng), bị cáo Ph1 (02 năm 06 tháng, phạt bổ sung 20.000.000 đồng), bị cáo H3 (02 năm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng), bị cáo Đ1 (02 năm), bị cáo L3 (02 năm, phạt bổ sung 20.000.000 đồng) là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, không công bằng so với các bị cáo có vai trò thấp hơn trong cùng một vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch, trong quá trình Tòa án nhân dân thành phố X thụ lý vụ án, bị cáo Ch nộp 1.200.000 đồng đây là số tiền bị cáo khai sử dụng đánh bạc vào ngày 17/6/2022. Tương tự bị cáo Ch thì bị cáo Th3 nộp 2.000.000 đồng, bị cáo L3 nộp 700.000 đồng, bị cáo Đ nộp 3.000.000 đồng, bị cáo Đ1 nộp 500.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc vào ngày 17/6/2022. Tuy nhiên, đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch, Tòa án nhân dân thành phố X tuyên buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.200.000 đồng để sung ngân sách nhà nước, đồng thời tiếp tục tạm giữ số tiền 1.200.000 đồng mà bị cáo Ch đã nộp để đảm bảo việc thi hành án. Còn các bị cáo Th3, Đ, Đ1, L3 được tuyên hoàn trả lại

số tiền đã nộp. Theo chứng cứ của vụ án được thể hiện trong hồ sơ vụ án và thẩm tra làm rõ tại phiên tòa xác định ngày 17/6/2022, Ch mang theo số tiền khoảng 1.200.000 đồng để đánh bạc và thua hết. Đến ngày 19/6/2022, Ch mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Ch thua khoảng 400.000 đồng, khi bị bắt Ch ném số tiền còn lại vào chiếu bạc. Trong cùng một vụ án, bản chất của hành vi của các bị cáo giống nhau cụ thể vào ngày 17/6/2022 bị cáo Ch mang theo 1.200.000 đồng, Th3 2.000.000 đồng, L3 700.000 đồng, Đ 3.000.000 đồng, Đ1 500.000 đồng, các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc và thua hết. Tuy nhiên, bị cáo Ch bị tuyên buộc nộp lại số tiền đã thua là 1.200.000 đồng, còn các bị cáo Th3, L3, Đ, Đ1 không phải nộp lại số tiền đã thua. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố X có mâu thuẫn trong việc xử lý số tiền các bị cáo đã nộp trong cùng vụ án dẫn đến không công bằng giữa các bị cáo có cùng hành vi như nhau, việc buộc bị cáo Ch phải nộp lại số tiền 1.200.000 đồng đã thua vào ngày 17/6/2022 là không phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tăng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” và từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, tổng hợp hình phạt theo quy định. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3, Mai Hồng Ph1, Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Văn H. Giữ nguyên hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa như Tòa án cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận định của bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định:

Huỳnh Minh T và Vũ Thanh Th là vợ chồng sinh sống tại nhà riêng thuộc khu phố Phú Tr, phường Phú Ch, thị xã (nay là thành phố) X, tỉnh Bình Dương. Trong thời gian sinh sống tại đây, Huỳnh Minh T đã tiến hành lắp đặt camera để theo dõi cảnh giới cho việc tổ chức đánh bạc, thuê Nguyễn Thành L2 phụ giúp T cảnh giới, phục vụ nước uống và thu tiền “bão” của các con bạc, thuê Phan Thành N lôi kéo các con bạc đến nhà của T đánh bạc. Phan Thành N và Nguyễn Thành L2 đồng ý thực hiện theo yêu cầu của T để được hưởng tiền công. Vũ Thanh Th biết T tổ chức đánh bạc và cùng tham gia quan sát camera giám sát, phục vụ nước uống cho các con bạc. Quá trình điều tra xác định được việc đánh bạc xảy ra trong hai ngày 17/6/2022 và 19/6/2022 cụ thể như sau:

Ngày 17/6/2022, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H làm cái cùng đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền với Phan Thành N, Huỳnh Minh T, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Hồng Th3, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Hồ Quảng Đ, Ngô Thị Đ1, Hồ Thị L3. Tổng số tiền sử dụng trong cùng một lần đánh bạc là 60.400.000 đồng.

Ngày 19/6/2022, Mai Hồng Ph1 làm cái cùng đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu được thua bằng tiền với Phan Thành N, Huỳnh Văn T2, Huỳnh Văn Kh, Huỳnh Công H3, Thượng Văn C, Nguyễn Hồng Th3, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Huỳnh Văn Ph1, Hồ Quảng Đ, Nguyễn Văn H. Tổng số tiền sử dụng trong cùng một lần đánh bạc là 58.000.000 đồng.

Hành vi của Huỳnh Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 và “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hồng Th3, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X đối với hình phạt của bị cáo Huỳnh Minh T, Hội đồng xét xử xét thấy:

Huỳnh Minh T là người tổ chức đánh bạc, bị cáo T thuê bị cáo Phan Thành N, bị cáo Nguyễn Thành L2 (là người dưới 18 tuổi) giúp sức cho T trong việc cảnh giới, tìm kiếm con bạc. Bị cáo đã tổ chức 02 lần đánh bạc tại nhà của bị cáo. Bị cáo phạm tội với nhiều tình tiết định khung được quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nhẹ. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X về tăng nặng hình phạt của bị cáo T với tội danh “Tổ chức đánh bạc” là không có căn cứ chấp nhận.

Tuy nhiên, ngoài hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo còn trực tiếp sử dụng 5.000.000 đồng đánh bạc vào ngày 17/6/2022 và cho bị cáo Huỳnh Văn T2 mượn 1.000.000 đồng để thực hiện đánh bạc vào ngày 19/6/2022. Như vậy, đối với tội đánh bạc bị cáo phạm tội với 02 vai trò là người thực hành và người giúp sức, bị cáo thực hiện tội phạm 02 lần với số tiền phải chịu trách nhiệm hình sự là 60.400.000 đồng và 58.000.000 đồng. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo T chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đối chiếu với quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự, nhận thấy việc Tòa án nhân dân thành phố X áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt 01 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Huỳnh Minh T về tội danh “Đánh bạc” là không phù hợp quy định của pháp luật, không tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Do vậy, kháng nghị tăng nặng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X về tội danh “Đánh bạc” của bị cáo Huỳnh Minh T là có căn cứ chấp nhận.

Kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Minh T không có căn cứ chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Bị cáo Mai Hồng Ph1 và Nguyễn Văn H được bị cáo Phan Thành N rủ đến nhà của T chơi đánh bạc, khi tham gia đánh bạc, các bị cáo tham gia cá cược với số tiền lớn, đồng thời là người trực tiếp làm cái để các bị cáo khác đặt cược nên cần thiết phải xử phạt nghiêm. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù là phù hợp, không nặng, các bị cáo không đủ điều kiện hưởng án treo theo Điều 3 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao). Kháng cáo của các bị cáo Mai Hồng Ph1 và Nguyễn Văn H là không có căn cứ chấp nhận.

- Các bị cáo Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3 đều phạm tội nhiều lần, phạm tội nghiêm trọng nhưng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc không lớn, tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, do đó không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo cũng không đủ điều kiện hưởng án treo Điều 3 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày

07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao). Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

[5] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X về Biện pháp tư pháp, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 17/6/2022 bị cáo Ch mang theo 1.200.000 đồng, Th3 2.000.000 đồng, L3 700.000 đồng, Đ 3.000.000 đồng, Đ1 500.000 đồng, các bị cáo sử dụng toàn bộ số tiền mang theo để đánh bạc và thua hết. Tòa án cấp sơ thẩm không tuyên buộc các bị cáo Th3, L3, Đ, Đ1 nộp lại số tiền đã thua và đây xác định không phải là số tiền các bị cáo thu lợi được trong việc đánh bạc, tuyên hoàn trả cho các bị cáo Th3, L3, Đ, Đ1 số tiền đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X nhưng lại tuyên buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch nộp số tiền 1.200.000 đồng để vào sung ngân sách Nhà nước là không phù hợp. Do vậy, kháng nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ chấp nhận.

[6] Quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận; kháng nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T về tội danh “Tổ chức đánh bạc” là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Án phí phúc thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Huỳnh Minh T, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3.

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo Huỳnh Minh T, về biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 198/2023/HS-ST ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Minh T phạm các tội “Tổ chức đánh bạc”, “Đánh bạc”.

Các bị cáo Mai Hồng Ph1 và Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3 phạm tội “Đánh bạc”.

2.1 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58, Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội buộc bị cáo Huỳnh Minh T phải chấp hành hình phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 16 tháng 11 năm 2022.

2.2 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Mai Hồng Ph1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 02 năm 2023.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 9 năm 2022.

2.3 Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng Th3 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 9 năm 2022;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 9 năm 2022;

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Kh 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 6 năm 2022 đến ngày 17 tháng 9 năm 2022;

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự

Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ Ch 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0003753 ngày 15/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X.

4. Ân phí phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Huỳnh Minh T, Mai Hồng Ph1, Nguyễn Văn H, Huỳnh Văn Kh, Nguyễn Thị Mỹ Ch, Nguyễn Hồng Th3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thành phố X (12);
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố X ;
- Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an thành phố X (02);
- Bị cáo (06);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, NTS, 29.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Sang